



Tại Trung Quốc (TQ) ngày càng có nhiều báo cáo cho rằng tham nhũng đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng. Một cách nào đó, đây là hệ quả không mong đợi của bùng nổ kinh tế ở TQ. TQ đi vào kinh tế thị trường (KTTT), nhưng vì những ràng buộc ý thức hệ, nên đã không sửa đổi lại cấu trúc nhà nước để phù hợp hơn với nền KTTT. Đưa nền KTTT vào một nước cộng sản chủ nghĩa (CSCN) là một việc làm khó khăn, vì từ sau 1949, khi Đảng CS giành được chính quyền, định chế kinh tế và chính trị được cấu trúc lại theo nền kinh tế hoạch định vốn hầu như trái ngược 180° so với nền KTTT. Nhưng TQ vẫn tiến vào KTTT đồng thời giữ ở mức tối thiểu những thay đổi trong cấu trúc định chế CSCN và ngạc nhiên thay, họ đã đạt được một mức độ thành công đáng kể. Từ cuối thập niên 1970 khi bắt đầu đi vào KTTT, nền kinh tế đã tăng trưởng với tốc độ 9% mỗi năm, GNP đầu người hiện đã tới 400 USD.

Với chính sách kinh tế mở, bất chấp tội phạm và tham nhũng đang dà tăng, kinh tế TQ sẽ tiếp tục tăng vọt trong một thời gian nữa vì mức lợi tức vẫn còn thấp và sự chênh lệch lương bổng so với những nước phát triển hơn (Thái Lan chẳng hạn), tạo cho TQ ưu thế trong việc thu hút đầu tư nước ngoài và gia tăng xuất khẩu sang những nước có mức lương cao. Nhưng tình trạng tội phạm và tham nhũng ngày càng tăng là một dấu hiệu báo nguy nếu TQ muốn tạo một hệ thống kinh tế năng động có thể đưa đất nước tiến lên hàng ngũ những quốc gia công nghiệp. Tội phạm và tham nhũng có thể trở thành một phần cố hữu trong hệ thống đó, và khi TQ tiến tới mức lợi tức bằng năm 1930, hiệu năng của hệ thống có thể bị cản trở y như chính quyền Quốc dân đảng đã từng bị vào hồi trước chiến tranh.

Một lý do căn bản khiến tội phạm và tham nhũng gia tăng ở TQ trong

THAM NHƯNG VÀ NỀN KINH TẾ TRUNG QUỐC

YOSHIHARA KUNIO

những năm gần đây là việc chính quyền TQ không thể điều chỉnh thang bậc lương nhà nước và giúp nó tương xứng với bước tiến của nền KTTT. Nền KTTT nghĩa là có một số doanh nhân có thể kiếm được nhiều tiền hơn, và hệ số Gini (để đo lường mức bất quân bình lợi tức) sẽ tăng lên. Một số người sẽ giỏi giang hơn kẻ khác, nhiều nỗ lực kiếm tiền hơn và có những mối giao thiệp tốt hơn. Kết quả của việc thử nghiệm KTTT trong thập niên qua, TQ đã sản sinh một lớp người giàu, có mức sống cao, thể hiện qua những tòa nhà họ xây được và những biểu tượng xa xỉ như những chiếc Mercedes mà họ có thể sắm nổi. Dĩ nhiên, những người đó chỉ là một phần nhỏ trong dân số, và đa số đang sống vượt quá xa mức nghèo khổ, nhưng nên nhớ rằng giai cấp trung lưu gần đây đang xuất hiện ở TQ và chính họ góp phần tiêu thụ mạnh mẽ những sản phẩm điện và làm ra đời những cửa hàng bách hóa hiện đại và thị trường chứng khoán.

Chính quyền TQ đã điều chỉnh thang lương cho công nhân viên chăng? Con đường duy nhất để khiến chính quyền hữu hiệu và trong sạch hơn là nâng lương cho công chức đến mức khá dĩ so sánh được với những người trong khu vực tư nhân. Điều này nghĩa là phải có sự phân biệt lớn hơn trong mức lương nhà nước. Trong khi những nhân viên trong khu vực tư nhân đang hưởng một mức sống cao hơn, nếu thang lương nhà nước không được điều chỉnh, nhà nước không thể ngăn cản công chức khai thác địa vị của mình để bù đắp cho mức lương thấp. Tham nhũng không thể ngăn

chặn bằng cách đơn giản kêu gọi từ tường CSCN. Dĩ nhiên, mức lương nhất không nhất thiết phải bằng lợi tức cao nhất trong khu vực tư nhân nhưng cũng phải đủ cao để cho những công chức cao cấp giữ nổi mức sống đáng trọng dưới một kinh tế bất kỳ nào. Lương của họ người thuộc cấp của họ cũng phải điều chỉnh tương xứng.

Nếu không có sự phân biệt ở mức trong lương bổng nhà nước nếu nó không được điều chỉnh theo thay đổi của nền KTTT, thì những quyền sẽ là cách thay thế. "Lợi hiện vật" (chẳng hạn như được dùng xe hơi) có lẽ là một thứ phụ

ngoài lương tất yếu cho một số vị chức công quyền nào đó, nhưng việc dùng đặc quyền phải hạn chế tối thiểu vì chúng rất dễ bị lạm dụng.

Với Đảng CS, sự công bằng với giáo lý căn bản, nên sự bất quân bình trong lương bổng một cách rõ rệt có lẽ là chuyện khó, nhưng che giấu điều đó bằng cách dùng đến đặc quyền có thể sẽ đưa tới tham nhũng và gây chỉ trích trong công chúng. Tốt hơn nên thừa nhận rằng công chức phải được trả lương như những người làm trong khu vực tư nhân. Nếu người có thể đi làm công chức và được thăng tiến dựa trên công sức đóng góp thì chúng sẽ chấp nhận điều đó.

Những người ủng hộ KTTT có thể tạo ấn tượng rằng điều quan trọng mở rộng tự do, tư nhân hóa và cải thiện những qui định. Nhưng để nền KTTT hoạt động hiệu quả, nó cần được nhà nước hỗ trợ, không phải trong chi hướng là nhà nước phải can thiệp, mà trong chiều hướng nhà nước cung cấp những phúc lợi (luật pháp và an ninh qui định an toàn, y tế công cộng, cơ hạ tầng, giáo dục cấp cơ sở...). Mặc dù nền KTTT cần những phúc lợi công cộng, nhưng tự nó không thể cung cấp một cách thích đáng và hữu hiệu được. Một lý do khiến KTTT không phát triển êm xuôi ở nhiều nước đang phát triển là việc chính quyền không cung cấp hữu hiệu các phúc lợi công cộng. Điều này cũng nghiêm trọng như (nếu không muốn nói là nghiêm trọng hơn) sự can thiệp của nhà nước mà nó gây ra tham nhũng và giảm thiểu hiệu năng - một vấn đề phổ biến thường được vạch ra trong các sách vở về ph

YOSHIHARA KUNIO, Giáo sư Phát triển kinh tế, Trung tâm nghiên cứu Đông Nam Á, Viện đại học Kyoto. Đây là bài viết ông dành riêng cho *Phát triển kinh tế*.

ên kinh tế.

Để chính quyền được hữu hiệu, nó phải thu hút được những con người có năng lực và hiệu biết. Nếu những người đi và thông minh nhất chỉ đi vào khu vực tư nhân, chính quyền sẽ trở nên yếu và chịu ảnh hưởng của những quyền lợi cố định. Trong tình huống đó, chẳng ai quan tâm đến quyền lợi công gia (trong hiện tại cũng như trong tương lai). Thực vậy, chính quyền phải suy cho trẻ con về tầm quan trọng của nhân thân dân tộc và tinh thần yêu nước, khuyến khích những kẻ giỏi năng đi làm công chức phục vụ cho nhân chúng và đất nước, nhưng lương bổng phải đủ sức thu hút.

Thang lương nhà nước phải được nhìn kỹ xem xét lại, hay nhất là mỗi năm một lần. Phải có một ủy ban chuyên trách việc này. Và nếu lương công khu vực tư nhân tăng lên thì công nhân nhà nước cũng phải điều chỉnh, và ban đó phải khuyến cáo nhà nước về lý tưởng nhất là nhà nước thực thi đều đó ngay.

Xét lại lương mỗi năm một lần chỉ thích hợp trong điều kiện bình thường nhưng nếu lạm phát diễn ra, việc xem xét phải thường xuyên hơn. Sự ổn định tiền tệ là rất quan trọng vì nhiều lý do, nhưng nó cũng quan trọng trong việc ngăn không cho khoảng cách lương nhà nước và lương tư nhân trở nên quá lớn. Nếu có lạm phát mạnh và sự điều chỉnh lương chậm chạp, thì các công chức sẽ gặp cảm giác lớn về chuyển nhượng để bù đắp hao hụt lợi tức thực tế.

Với một thang lương nhà nước hợp lý, điều cũng rất quan trọng là chính quyền phải thu thuế một cách thích hợp. Thực tế, thu thuế là một công việc ba nhiệm vụ cơ bản của chính quyền (hai nhiệm vụ kia là quốc phòng và duy trì an ninh - luật pháp). Người dân thường muốn trốn thuế, nên chính quyền phải có bộ máy mạnh để buộc dân đóng thuế, và chính quyền phải đặt những sắc thuế mới để đánh vào những doanh nghiệp hay nguồn lợi tức đang mở mang. Đồng thời, bởi vì chính quyền chịu áp lực nặng của việc phải chi tiêu cho nhiều mục đích, nên cũng cần có một thứ tự ưu tiên rõ ràng. Nhiều nước đang phát triển có xu hướng thu thuế thì kém mà tiêu xài lại hoang phí, hậu quả là ngân sách nhà nước thường thâm thủng và lạm phát trở thành vấn đề thường kỳ. Hậu quả ulla là công chức, vốn chịu đựng sút giảm lợi tức do lạm phát, nên có xu hướng tham nhũng để gỡ lại.

Tham nhũng có thể xảy ra ở nhiều cấp độ. Nếu các viên chức cao cấp tham nhũng, thì giảm bớt tham nhũng là như cảnh vô vọng, mặc dù đây là tình hình ở một số nước đang phát triển, hưng hình như TQ chưa tới độ như vậy. Vấn đề của nước này có vẻ sơ khởi

chỉ ở mức địa phương và ban ngành. Người ta nói rằng một số đảng viên lãnh đạo ở các cấp này có can dự trong những giao dịch kinh doanh, với vai trò như đồng giám đốc, tạo thuận lợi về mặt nhà nước cho những kẻ chịu "chi", và ăn chia tùy theo lượng thông tin nội bộ (cung cấp được). Trong một cuộc mítting chống tham nhũng gần đây ở Bắc Kinh, Wei Jian-xing, thủ trưởng Ủy ban trung ương về Thanh tra kỷ cương, đã hô hào các lãnh đạo cấp tỉnh trở lên hãy trung thành với đường lối Ủy ban trung ương đảng đề ra (*South China Morning Post Weekly*, 28.3.93).

Sự gia tăng tội phạm không trực tiếp liên quan tới tham nhũng trong chính quyền, nhưng cũng không phải là tách biệt. Ở Hoa Nam, cảnh sát công an có vẻ như xuống tinh thần và kém nhiệt tình trong việc truy tìm kẻ phạm pháp hơn. Một số công an đã rơi vào tầm ảnh hưởng của đám chủ nhà chứa hoặc buôn lậu (nhiều xe hơi ăn cắp đã được đem từ Hồng Kông, Mỹ hay các nước khác qua và bày bán công khai ở Hoa nam, (*The Asian Wall Street Journal*, 28.8.93). Nếu họ không trực tiếp dính líu thì những quan chức chỉ huy họ lại có dính líu. Những tội kinh tế tại các doanh nghiệp nhà nước (như sử dụng bữa bãi tài sản quốc gia gây thiệt hại cho nhà nước) có vẻ tràn lan hơn, nhưng vẫn được dung dưỡng như một cách bù đắp cho mức lương thấp hoặc chỉ để làm giàu cho cá nhân.

Tham nhũng có thể leo thang và gây thiệt hại lớn cho các doanh nghiệp nhà nước (từ đó dẫn đến nhiều vụ án lớn). Thí dụ, có một báo cáo cho biết các ngân hàng thương mại quốc doanh đã lỗ nặng nề (28 tỉ USD) do quản lý kém (FEER, 2.1993, chuyện này khởi thủy là do các báo Hồng Kông tương thuật). Một số quan chức ngân hàng nghe đâu đã ôm tiền bỏ trốn; một số tiền khác thì tiêu mất vào những vụ đầu tư kém khôn ngoan. Nhìn chung, người ta cho rằng các viên chức ngân hàng đã cho các doanh nghiệp quốc doanh cũng như tư nhân vay tiền mà không kiểm tra độ đáng tin cậy của doanh nghiệp ấy, và bù lại, họ được chia chác ít nhiều gì đó.

Tân Hoa Xã, cơ quan thông tấn của TQ, cũng tường thuật một vụ lừa đảo lớn dính líu tới một thủ trưởng và khoảng 20 quan chức trong chính quyền cũng như trong đảng. Với sự hợp tác của những người này, Công ty cơ khí và điện tử Trường Thành đã bán được hơn 1 tỷ nguyên (170 triệu USD) hối phiếu cho 100.000 nhà đầu tư bị dụ hoặc vì mức lãi suất trên 43% (*The Asian Wall Street Journal*, 30.8.93). Trong vụ này, chính quyền đã bắt giữ viên thủ trưởng và đồng bọn, nhưng không rõ là các nhà đầu tư sẽ đòi lại được bao nhiêu tiền. Trong những vụ lừa đảo như thế, lấy lại được nửa số tiền

là họ đã may mắn lắm. Bởi vì các nhà đầu tư sẽ sôi sục lên khi họ hiểu ra mình bị lừa, nên hình như ngay từ đầu các viên chức liên quan không hề biết đây là một vụ lừa đảo, mà vì những khoản thù lao hậu hĩ, họ đã hợp tác với công ty trong việc phát hành hối phiếu. Có lẽ những quan chức ấy đang quay cuồng trong nhịp điệu KTTT nên quên đi rằng nhiệm vụ của mình là phải giám sát nó vì lợi ích quốc gia.

Tham nhũng ở cấp vừa và cấp thấp trong chính quyền cũng không phải là dễ chế ngự cho dù các viên chức cao cấp không tham nhũng. Nếu số lượng viên chức tham nhũng là nhỏ thì có thể truy tố để làm gương cho người khác, nhưng nếu con số đó lớn và tham nhũng có bè cánh với nhau, việc truy tố sẽ khó khăn. Đặc biệt khi tham nhũng là để bù cho hao hụt lợi tức thực tế do lạm phát gây ra, hay vì khoảng cách lương tư nhân và lương nhà nước đã quá lớn. Các viên chức cao cấp không thể cho một số lớn các thuộc viên của họ nghỉ việc được.

Phương cách nền tảng để giải quyết vấn đề này là làm cho lương nhà nước được hợp lý hơn. Việc kêu gọi các viên chức công quyền nhớ tới nghĩa vụ phục vụ nhân dân và đất nước là quan trọng. Tiền bạc không thể là giải pháp cho mọi sự, hoặc chỉ dựa vào nó mà thôi cũng là một cách vô cùng tốn kém để xây dựng được một chính quyền hữu hiệu. Nhưng các viên chức (và gia đình của họ) cần phải ăn và điều chỉnh mơ ước của họ theo sự phát triển của nền KTTT. Do đó, điều rất quan trọng đối với chính quyền là điều chỉnh lương bổng khi nền kinh tế thay đổi. Đây là cách hữu hiệu duy nhất để giảm thiểu tham nhũng về lâu dài, và việc làm đó cũng rất thiết yếu để nền KTTT có thể phát triển êm xuôi.

Như đã trình bày trên, KTTT không thể tự nó phát triển. Chính quyền phải cung ứng những phúc lợi công cộng. Để làm được điều này, không thể thiếu một nền hành chính hiệu quả, và nền hành chính như thế chỉ có thể triển khai nếu các viên chức trong đó cảm thấy rằng họ được tưởng thưởng xứng đáng cho công vụ của họ. Do đó, gây dựng một guồng máy như vậy là một trong những điều kiện để nền KTTT phát triển. TQ hình như chưa chú ý đúng mức đến vấn đề này. Nếu việc điều chỉnh lương là khó khăn bởi vì số công chức đông quá, thì số lượng đó phải giảm bớt. Nếu không làm được như thế, tham nhũng sẽ thành một vấn đề kinh niên và khiến bước phát triển bị chậm lại, họ phải đối phó với vấn đề này càng sớm càng tốt. Để phát triển một nền KTTT, chính quyền cũng phải đưa các nguyên lý của KTTT vào chính bản thân mình.

PHẠM VIỆT PHƯƠNG dịch